TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI** Bản án số: 08/2020/DS-ST Ngày: 20-3-2020 V/v tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Vũ Đình Nguyên**
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Tô Thị Lành**
2. Ông **Ngô Xuân Dệt**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Trần Thị Thắng Trinh** - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2020, tại: Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 249/2019/TLST-DS ngày 01 tháng 8 năm 2019, về: "Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1968; địa chỉ: Số 87 đường YĐ, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- **Bị đơn**: Ông Trần Minh Tr1, sinh năm 1965; anh Trần Minh V, sinh năm 1987; chị Trần Thị Hồng Nh, sinh năm 1989; chị Trần Thị Hồng L, sinh năm 1993; anh Trần Minh Q, sinh năm 1994; anh Trần Minh Đ, sinh năm 1995 và anh Trần Minh Tr2, sinh năm 2002

Cùng địa chỉ: Số 89 đường YĐ, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt, chị L có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1943; địa chỉ: Số 347 đường P, Tổ 5, phường YĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 24-7-2019, các lời khai có tại hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kh trình bày:

Bà Nguyễn Thị Kh và bà Hồng Thanh Tr3 quen biết với nhau là hàng xóm. Ngày 12-10-2018 (âm lịch), bà Kh cho bà Tr3 mượn số tiền là 265.000.000đồng. Việc mượn tiền này bà Tr3 có viết Giấy mượn tiền đề ngày 12-10-2018 (âm lịch), lãi suất hai bên tự thỏa thuận với nhau và không ghi vào giấy mượn tiền. Do là hàng xóm với nhau nên khi vay bà Kh không ghi rõ thời gian trả nợ. Bà Kh xác định các bên thỏa thuận miệng khi nào cần tiền thì thông báo cho bà Tr3 trước một tuần. Đến tháng 7 năm 2019, bà Tr3 chết và vẫn chưa trả tiền cho bà Kh. Bà Kh đã liên hệ với gia đình của bà Tr3 để yêu cầu thanh toán số tiền nợ này nhưng không được. Vì vậy, bà Nguyễn Thị Kh yêu cầu những người hưởng thừa kế của bà Hồng Thanh Tr3 thuộc hàng thừa kế thứ nhất gồm: Ông Trần Minh Tr1 là chồng và các con là: Anh Trần Minh V, chị Trần Thị Hồng Nh, chị Trần Thị Hồng L, anh Trần Minh Q, anh Trần Minh Đ và anh Trần Minh Tr2, bà Nguyễn Thị Kim C là mẹ bà Tr3 phải trả số tiền nợ gốc là 265.000.000đồng và tiền lãi phát sinh tạm tính đến ngày khởi kiện là 16.231.250đồng và tiền lãi tiếp tục phát sinh cho tới ngày giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, bà Kh yêu cầu phải trả tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật với số tiền là 16.231.250đồng.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 22 tháng 11 năm 2019 và tại phiên tòa, bị đơn là chị Trần Thị Hồng L trình bày:

Chị Trần Thị Hồng L không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà Kh. Đối với các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn đã nộp cho Tòa án, chị L đã nhận được các và không có ý kiến gì đối với tài liệu chứng cứ nguyên đơn nộp; không nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ; không yêu cầu Tòa án thu thập tài liệu, chứng cứ; không yêu cầu Tòa án triệu tập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Chị L không yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Hồng Thanh Tr3 trong Giấy mượn tiền đề ngày 12-10-2018 (âm lịch).

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà Kh thì gia đình chị L đã tiến hành họp gia đình và thống nhất sẽ bán căn nhà tại địa chỉ: Số101B đường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai để trả nợ cho bà Kh.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ: Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập để tham dự phiên tòa nhưng bị đơn là Ông Trần Minh Tr1, anh Trần Minh V, chị Trần Thị Hồng Nh, anh Trần Minh Q, anh Trần Minh Đ và anh Trần Minh Tr2; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Kim C vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:

* Về tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng.

* Về nội dung vụ án:

Đề nghị xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân thành phố Pleiku nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Hồng Thanh Tr3 phải trả số tiền nợ vay và tiền lãi phát sinh; bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Căn cứ Điều 615 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án xác định quan hệ tranh chấp vụ án là: "Tranh chấp về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ về tài sản do người chết để lại" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

[1.2] Theo Biên bản xác minh ngày 09-01-2020, tại nơi cứ trú của bà Nguyễn Thị Kim C xác định: "Bà Nguyễn Thị Kim C hiện hai mắt đã mù, không có khả năng nhìn; hai tai không có khả năng nghe phải đeo tai trợ thính; miệng không còn khả năng phát âm và nói được. Hiện bà C đang sống chung cùng con gái ruột là bà Hồng Minh Ng".

Toà án nhân dân thành phố Pleiku đã thông báo cho các đương sự và bà Hồng Minh Ng về việc có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Kim C là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự. Tuy nhiên, các đương sự trong vụ án và bà Ng đều không có yêu cầu. Vì vậy, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[1.3] Bị đơn không có yêu cầu phản tố và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa và không có người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Theo Thông báo về việc niêm yết thỏa thuận phân chia di sản thừa kế số 158/TB-VPCC ngày 20-9-2019 của Văn phòng Công chứng X thể hiện nội dung:

- Bà Hồng Thanh Tr3 – sinh năm 1964 chết ngày 12-7-2019.

- Về người thừa kế của bà Hồng Thanh Tr3 gồm có: Ông Hồng Văn A, chết ngày 19-9-1999 và bà Nguyễn Thị Kim C - sinh năm 1943 là cha và mẹ của bà Tr3; ông Trần Minh Tr1 - sinh năm 1965 là chồng của bà Tr3 và các con của bà Tr3 gồm: Anh Trần Minh V - sinh năm 1987, chị Trần Thị Hồng Nh - sinh năm 1989, chị Trần Thị Hồng L - sinh năm 1993, anh Trần Minh Q - sinh năm 1994 - anh Trần Minh Đ - sinh năm 1995 và anh Trần Minh Tr2 - sinh năm 2002.

- Di sản thừa kế: Bà Hồng Thanh Tr3 chết không để lại di chúc, di sản bà Tr3 để lại là tài sản trong khối tài sản chung với ông Trần Minh Tr1 là thửa đất số

39, tờ bản đồ số 20, diện tích 78m^2, nhà cấp 4C, DTXD: 78m^2, địa chỉ thửa đất: Số 101B đường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 60301010. . . do Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai cấp ngày 09-3-2004.

Bị đơn là chị Trần Thị Hồng L thừa nhận đã yêu cầu Văn phòng Công chứng X thực hiện việc công chứng việc thỏa thuận phân chia di sản thừa kế. Các đương sự khác trong vụ án không có ý kiến đối với nội dung tài liệu nêu trên. Nội dung tài liệu này là phù hợp với ý kiến phúc đáp của Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh thành phố Pleiku theo Công văn số: 3336/CNVPĐK-TTLT ngày 11-9-2019 và ý kiến phúc đáp Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Yên Đỗ Gia Lai theo Công văn số 418/NHNo.YĐ-TH ngày 08-10-2019. Vì vậy , Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định các tình tiết, sự kiện nêu trên là sự thật.

Căn cứ và Điều 651 của Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Hồng Thanh Tr3 gồm: Bà Nguyễn Thị Kim C, ông Trần Minh Tr1, anh Trần Minh V, chị Trần Thị Hồng Nh, chị Trần Thị Hồng L, anh Trần Minh Q, anh Trần Minh Đ, và anh Trần Minh Tr2.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của bà Kh buộc buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Tr3 phải trả cho bà Kh số tiền nợ gốc là 265.000.000đồng theo"Giấy mượn tiền" đề ngày 12-10-2018 (âm lịch) và phải trả tiền lãi phát sinh theo quy định của pháp luật với số tiền là 16.231.250đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: "Giấy mượn tiền" đề ngày 12-10-2018 (âm lịch) có chữ ký của bà Hồng Thanh Tr3 trong đó thể hiện nội dung bà Tr3 mượn bà Nguyễn Thị Kh số tiền 265.000.000đ (Hai trăm, sáu mươi lăm triệu đồng), thời hạn hoàn trả lại số tiền bỏ trống (không ghi), lãi suất hai bên thỏa thuận bỏ trống (không ghi).

Tòa án nhân dân thành phố Pleiku đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết về việc bà Kh khởi kiện. Trong quá trình giải quyết vụ án chỉ có bị đơn là chị Trần Thị Hồng L thống nhất trả nợ cho bà Kh số tiền là 265.000.000đồng tiền gốc. Các đương sự còn lại không có ý kiến gì với yêu cầu khởi kiện của bà Kh. Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt và không cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ gì khác; chị L không yêu cầu giám định chữ viết và chữ ký của bà Hồng Thanh Tr3 "Giấy mượn tiền" đề ngày 12-10-2018 (âm lịch). Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn là bà Kh cung cấp và lời khai của bị đơn là chị L trình bày xác định việc bà Hồng Thanh Tr3 vay mượn tiền của bà Kh theo "Giấy mượn tiền" đề ngày 12-10-2018 (âm lịch) là có thật.

Tại phiên tòa, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Tr3 không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì chứng minh đã trả số tiền này.

Do đó, từ thời bà Hồng Thanh Tr3 chết ngày 12-7-2019, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Tr3 có các quyền, nghĩa vụ tài sản do người chết để lại. Vì vậy, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Tr3 phải thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc là 265.000.000đồng. Về tiền lãi thì từ thời điểm bà Tr3 chết ngày 12-7-2019, những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Tr3 phải trả

tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Số tiền lãi bà Kh yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do đó, căn cứ Điều 357 và Điều 615 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Kh buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Tr3 có trách nhiệm phải trả cho bà Kh số tiền nợ gốc và nợ lãi là 281.231.250đồng trong phạm vi tài sản do bà bà Tr3 để lại.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, khoản 2 Điều 92, khoản 3 Điều 144, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 357 và Điều 615 Bộ luật dân sự;

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy bản thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kh.

Buộc những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bà Hồng Thanh Tr3 gồm: Bà Nguyễn Thị Kim C, ông Trần Minh Tr1, anh Trần Minh V, chị Trần Thị Hồng Nh, chị Trần Thị Hồng L, anh Trần Minh Q, anh Trần Minh Đ, và anh Trần Minh Tr2 phải trả cho bà Nguyễn Thị Kh số tiền là 281.231.250đ (Hai trăm tám mươi mốt triệu, hai trăm ba mươi mốt nghìn, hai trăm năm mươi đồng) trong phạm vi tài sản do bà Hồng Thanh Tr3 để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim C, ông Trần Minh Tr1, anh Trần Minh V, chị Trần Thị Hồng Nh, chị Trần Thị Hồng L, anh Trần Minh Q, anh Trần Minh Đ, và anh Trần Minh Tr2 phải chịu 14.061.562đ (Mười bốn triệu, không trăm sáu mươi mốt nghìn, năm trăm sáu mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm, trong.

Trả cho bà Nguyễn Thị Kh số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 7.030.781đ (Bảy triệu, không trăm ba mươi nghìn, bảy trăm tám mươi mốt đồng) theo biên lai thu tiền số 0001750 ngày 30 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

3.Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kh và bị đơn là chị Trần Thị Hồng L có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại

phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

4. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp Pleiku;
- Chi cục THADS Tp Pleiku;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Vũ Đình Nguyên